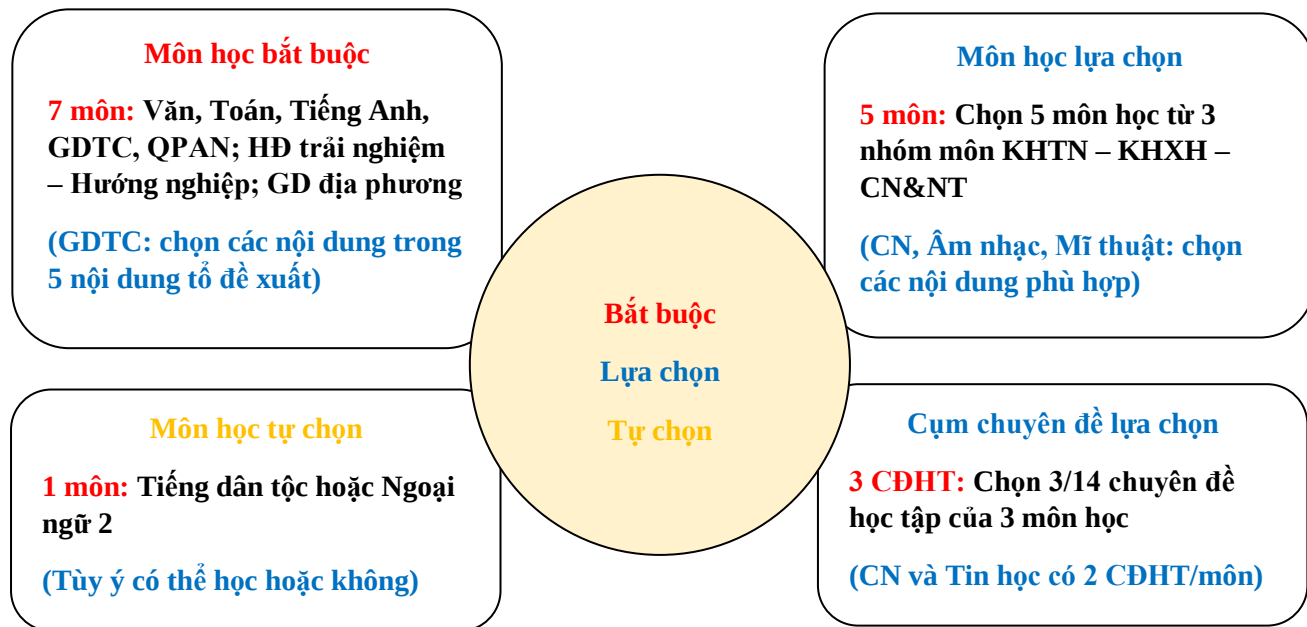


Phần 1. Tổng quan về chương trình GDPT 2018

Áp dụng thực tế vào nhà trường THPT Nguyễn Hữu Huân cho khối 10
năm học 2022 – 2023

Tổng 12 môn: 7 môn bắt buộc (BB); 5 môn lựa chọn cùng 3 chuyên đề (CDHT)



1.1 Môn học bắt buộc

Stt	Môn học/ HĐGD	Thời lượng
1	Môn Ngữ văn + CDHT	105 + 35
2	Môn Toán + CDHT	105 + 35
3	Môn Tiếng Anh	105
4	Giáo dục Thể chất	70
5	Quốc phòng An ninh	35
6	Hoạt động trải nghiệm và Hướng nghiệp	105
7	Giáo dục địa phương	35

1.2 Môn học lựa chọn

Nhóm	Môn học/ HĐGD	Thời lượng	Bộ sách
Khoa học xã hội	Môn Lịch sử + CDHT	70 + 35	Chân trời sáng tạo
	Môn Địa lí + CDHT	70 + 35	Cánh Diều
	Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật + CDHT	70 + 35	Chân trời sáng tạo
Khoa học tự nhiên	Vật lí + CDHT	70 + 35	Kết nối tri thức
	Hóa học + CDHT	70 + 35	Chân trời sáng tạo
	Sinh học + CDHT	70 + 35	Chân trời sáng tạo
	Công nghệ + CDHT	70 + 35	Thiết kế CN (Cánh Diều)

Nhóm	Môn học/ HĐGD	Thời lượng	Bộ sách
Công nghệ và nghệ thuật	(lựa chọn theo 1/2 định hướng bên)		CN Trồng trọt (Cánh Diều)
	Tin học + CDHT	70 + 35	Khoa học MT (Cánh Diều)
	(lựa chọn theo 1/2 định hướng bên)		Tin học UD (Cánh Diều)
	Âm nhạc + CDHT	70 + 35	Theo thống nhất các đơn vị
	(lựa chọn theo 4/10 nội dung)		
	Mĩ thuật + CDHT	70 + 35	Theo thống nhất các đơn vị

1.3 Cụm chuyên đề học tập lựa chọn

+ Cụm chuyên đề học tập không đánh giá như một môn học; không kiểm tra đánh giá định kì. Học hết chuyên đề học sinh chỉ tiến hành đánh giá một (01) lần lấy điểm đánh giá thường xuyên cho môn học ([Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT – Khoản 3, Điều 6 - ĐGTX](#))

→ Như vậy chỉ chọn 3 trong 7 môn học có chuyên đề và được lựa chọn học (2 bắt buộc + 5 lựa chọn)

→ Học sinh chỉ học 3 CDHT là hoàn tất cụm chuyên đề; thời lượng 35 tiết/CDHT

Stt	Môn học
1	Ngữ văn (môn bắt buộc)
2	Lịch sử
3	Địa lí
4	Giáo dục KT và PL
5	Âm nhạc
6	Mĩ Thuật

Stt	Môn học
7	Toán (môn bắt buộc)
8	Vật lí
9	Hóa học
10	Sinh học
11	Công nghệ (2 SGK)
12	Tin học (2 SGK)

1.4 Môn học tự chọn

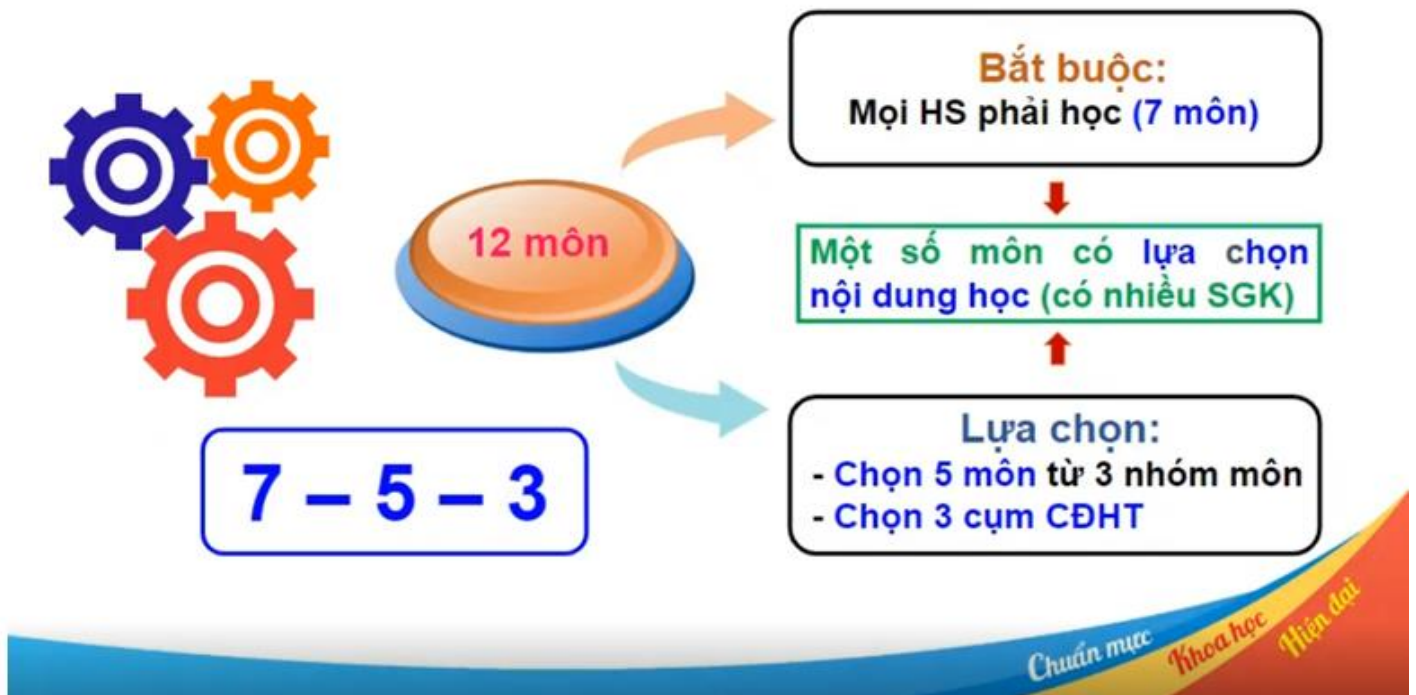
+ Học sinh có thể chọn học 1 trong 2 môn học. **Nhưng không bắt buộc**

Stt	Môn học	Thời lượng tiết
1	Tiếng dân tộc thiểu số (Thái, H'Mông; Khmer, Chăm, Nùng....)	105
2	Ngoại ngữ 2 (Pháp, Đức, Nhật, Hàn, Trung..)	105

+ Học sinh có thể không chọn học nếu không có nhu cầu học tập các nội dung này

Phần 2. Tổng kết về chương trình học của học sinh lớp 10

2.1 Tổ hợp môn học xây dựng



2.2 Thực tế triển khai xây dựng tổ hợp môn học như thế nào?

Nguyên tắc:

1. Môn bắt buộc: Đủ 7 môn bắt buộc; lựa chọn nhiều nội dung SGK GDTC để phát huy sở trường chuyên môn của đội ngũ và học sinh có thể học theo năng khiếu riêng của mỗi em đã có.

2. Môn lựa chọn: chú ý định hướng tới năm 2024 – 2025 số học sinh này sẽ tham gia các bài thi tuyển sinh đầu vào (thi đánh giá năng lực trung bình 30% - 60% chỉ tiêu) theo kiểu 2 hướng KHTN và KHXH

(Hiện nay ĐHQG Hà Nội thi đánh giá năng lực theo kiểu 2 hướng bài thi)

→ Ưu tiên chọn kiểu tổ hợp có đủ 3 môn học chung cho toàn trường hay nhóm học sinh KHTN hoặc nhóm KHXH

→ 2 môn còn lại sẽ chọn “mở” để học sinh dễ theo học

3. Cụm CDHT: không đánh giá riêng như môn học, không đánh giá định kì. Hết chuyên đề chỉ có kiểm tra 1 lần lấy điểm KTĐG thường xuyên của môn học

(Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT)